TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT MAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1257/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 915/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà A Thu G, sinh năm 1981; CCCD số: 079181014586, cấp ngày 25/4/2021; Địa chỉ: Số B đường T, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Như C, sinh năm 1968; CCCD số: 046068007205 cấp ngày 29/9/2022; Địa chỉ: Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà A Thu G và ông Trần Như C (giấy chứng nhận kết hôn số 200/2017, ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần A Như T; sinh ngày 11/3/2018. Giao cho bà A Thu G Giàu trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng cho con: Toà án không giải quyết.

Ông Trần Như C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở vì lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng, bà A Thu G tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0029775 ngày 23/10/2025, bà A Thu G được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng, tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7, TP.HCM;
- THADS TP.HCM ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang